

SIEMENS

SN23EW03ME

máy rửa chén



DE Hướng dẫn sử dụng

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



của

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn	4 1.1	8 Thiết bị.....	22 8.1 Giò
Thông tin chung	4 1.2 Mục đích sử	dụng bát đĩa phía trên	23 8.2
dụng	4	Etagere	23 8.3
1.3 Hạn chế nhóm người		Giò đựng bát đĩa phía	
dùng		dưới.....	24 8.4 Đỉnh
4 1.4 Lắp đặt an toàn	4 1.5 Sử	gấp.....	24 8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo
dụng an toàn	6		
1.6 Thiết bị bị hỏng	8 1.7	9 Trước khi sử dụng lần đầu.....	25 9.1 Vận hành
Nguy hiểm cho trẻ em	8	ban	
		đầu.....	2
2 Tránh thiệt hại tài sản	10 2.1 Lắp đặt	10 Hệ thống làm mềm nước.....	25 10.1
an toàn	10 2.2 Sử dụng an	Tổng quan về độ cứng của nước	
toàn	10	Cài đặt	25 10.2 Cài
		đặt máy làm mềm nước	
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	11 3.1 Xử	len.....	
lý bao bì	11 3.2 Tiết kiệm năng	26 10.3 Muối đặc biệt.....	
lượng	11 3.3 Tự động mở	26 10.4 Tắt máy làm mềm	
Khô	11	nước.....	27
		10.5 Hệ thống làm mềm nước tái sinh	
4 Lắp đặt và kết nối		rieren.....	27
12 4.1 Phạm vi cung cấp			
12 4.2 Lắp đặt và kết nối thiết		11 Hệ thống trợ xả.....	28 11.1 Trợ
bị	12 4.3 Kết nối nước	xả	28 11.2 Điều
thải	12 4.4 Kết nối nước	chỉnh liều lượng trợ	
uống	13 4.5 Kết nối	xả	28
điện	13	11.3 Tắt hệ thống trợ xả	
		mười.....	29
5 Làm quen với thiết bị.....			
14 5.1 Thiết bị.....		12 Chất tẩy rửa	
14 5.2 Điều khiển.....	16	29 12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	29
		12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp	30 12.3
6 Chương trình.....	19	Lưu ý về chất tẩy rửa	30 12.4 Đồ chất
6.1 Ghi chú cho các Viện Kiểm tra.....	20 6.2	tẩy rửa	31
Yêu thích ☆☆☆	20	13 Đồ gốm sứ.....	32
		13.1 Hư hỏng thủy tinh và đồ gốm sứ	
7 Chức năng bổ sung	22	thiệt hại.....	32

13.2 Xếp bát đĩa vào.....	33	13.3 Đổ bát đĩa ra.....	34	20 Dịch vụ khách hàng.....	55
14 Vận hành cơ bản	34	14.1 Bật thiết bị	34	20.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-No.).....	55
14.2 Cài đặt chương trình	35	14.3 Cài đặt chức năng bổ sung	35	20.2 Bảo hành AQUA-STOP.....	55
14.4 Cài đặt bộ hẹn giờ	35	14.5 Bắt đầu chương trình	35	21 Dữ liệu kỹ thuật	56
14.6 Kích hoạt khóa phím	35	14.7 Hủy kích hoạt khóa phím	35	21.1 Thông tin về miễn phí và Phần mềm nguồn mở.....	56
14.8 Ngắt chương trình	36	14.9 Hủy chương trình	36	22 Tuyên bố về sự phù hợp	56
14.10 Tắt thiết bị	36				
15 Thiết lập cơ bản	37	15.1 Tổng quan về Thiết lập cơ bản	37		
15.2 Thay đổi Thiết lập cơ bản	40				
16 Home Connect					
40 16.1 Ứng dụng Home Connect einrich- mười.....					
40 16.2 Thiết lập Home Connect	40	16.3 Khởi động từ xa	41	16.4 Bảo vệ dữ liệu.....	41
17 Vệ sinh và chăm sóc	42	17.1 Vệ sinh bình rửa	42	17.2 Chất tẩy rửa	42
17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị	42	17.4 Chăm sóc máy			
42 17.5 Hệ thống lọc		43 17.6 Vệ sinh cánh phun	45		
18 Xử lý sự cố	46	18.1 Vệ sinh máy bơm nước thải	53		
19 Vận chuyển, lưu trữ và Xử lý	53	19.1 Tháo rời thiết bị	53	19.2 Chống đóng băng cho thiết bị	54
19.3 Vận chuyển thiết bị	54	19.4 Xử lý thiết bị cũ	54		

de Bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc kỹ hướng

dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để rửa bát đĩa

gia dụng. ; trong hộ gia đình riêng tư và

trong không gian khép kín của môi trường gia đình.

; ở độ cao lên tới 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và dây nguồn.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích. Khi thiết lập và kết nối

thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Luôn sử dụng cáp nguồn đi kèm với thiết bị mới.
quay lại.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách

Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được cài đặt đúng cách.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ. Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận hoặc
nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tại
hệ thống điện có định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Cắt ống dẫn nước vào hoặc nhúng

Van Aquastop trong nước rất nguy hiểm.

Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống dẫn nước vào có chứa
một van điện.

Không bao giờ cắt ống dẫn nước vào. Có dây cáp kết nối điện trong ống dẫn nước
vào.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
quay lại.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình
độ để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

de Bảo mật

Tiếp xúc giữa thiết bị và cáp lắp đặt có thể dẫn đến
Lỗi trong dây cáp lắp đặt, ví dụ: B., đường ống dẫn khí và
Đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể
đốt cháy. Đường dây điện bị hỏng có thể gây ra hiện tượng đoản mạch.

Đảm bảo có ít nhất 5 cm khoảng cách giữa
thiết bị và cáp lắp đặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Việc lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây bỏng
chỉ huy.

Đối với các thiết bị độc lập, hãy đảm bảo rằng các thiết bị
lưng dựa vào tường.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm tẩy
rửa và sản phẩm trợ xả có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe.

Trên bao bì của các sản phẩm làm sạch và chất trợ xả
Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng khi sử dụng sản phẩm.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Dung môi trong khoang rửa của thiết bị có thể gây nổ.
ren.

Không bao giờ đổ dung môi vào khoang rửa của thiết bị.

Chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc tính axit mạnh trong

Kết nối với các bộ phận bằng nhôm trong khoang rửa của thiết bị có thể
dẫn đến nổ.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc tính axit mạnh, đặc
biệt là những chất tẩy rửa từ khu vực thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với
các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc nồi nhôm), ví dụ: B.
đến

Bảo trì máy móc.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích. Chỉ mở cửa thiết bị để cho và lấy bát đĩa ra để tránh tai nạn, ví dụ: B. do vấp ngã.

Không ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị đang mở.

Dao và dụng cụ có đầu sắc nhọn có thể gây thương tích. Đặt dao và đồ dùng có đầu sắc nhọn hướng

xuống dưới vào giỏ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Nước nóng có thể phun ra khỏi thiết bị khi cửa thiết bị được mở trong khi chương trình đang chạy. Mở cửa máy cẩn thận khi chương trình đang chạy.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị lật! Giỏ

đựng bát đĩa quá tải có thể khiến thiết bị bị lật. Không bao giờ để quá nhiều bát đĩa vào giỏ đựng bát đĩa của các thiết bị độc lập.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc máy rửa áp lực cao để

để vệ sinh thiết bị.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc

với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm hoặc cạnh sắc

nhọn. Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp nguồn.

ngày xưa.

de Bảo mật

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.

lái xe.

Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và khóa vòi nước.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang

55 Việc sửa chữa không đúng cách là nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị tiến hành.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị được phát hiện.

Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở. Để xa tầm tay trẻ em những bộ

phần nhỏ. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và chết ngạt.

Nếu có thể, hãy sử dụng tính năng kiểm soát của phụ huynh.

Không bao giờ cho trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn và sau đó cắt dây nguồn

và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trẻ em có thể chui vào khoảng giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới khi lắp thiết bị ở trên cao.

Chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng miệng, cổ họng và mắt.

Tránh xa trẻ em khỏi các chất trợ xả và sản phẩm tẩy rửa.
mười.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị đang mở. Nước trong bồn rửa
phòng không có nước uống. Có thể vẫn còn cặn chất tẩy rửa và chất trợ xả trong đó.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay nhỏ của mình vào các khe của

Khay đựng tiền có thể bị kẹt và gây thương tích.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị đang mở.

de Tránh thiết hại tài sản

2 Thiết hại tài sản tránh xa

2.1 Cài đặt an toàn

SỰ NGUY HIỂM!

Cài đặt không đúng cách
thiết bị có thể gây hư hỏng
chỉ huy.

Nếu máy rửa chén đang ở dưới
hoặc được lắp đặt phía trên các
thiết bị gia dụng khác, thông tin
để cài đặt kết hợp với
máy rửa chén trong
Hướng dẫn lắp ráp cho từng loại
Theo dõi các thiết bị gia dụng.
Nếu không có thông tin nào có sẵn
hoặc chưa hướng dẫn lắp ráp
không có thông tin tương ứng,
phải được yêu cầu từ nhà sản xuất các thiết
bị gia dụng này,
để đảm bảo máy rửa chén được lắp đặt phía
trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng
khác
có thể.
Nếu không có thông tin từ nhà sản xuất,

máy rửa chén không có hoặc
được lắp đặt bên dưới các thiết bị
gia dụng này.
Để đảm bảo hoạt động an toàn của tất cả
đồ gia dụng,
tiếp tục hướng dẫn lắp ráp
của máy rửa chén.
Không lắp máy rửa chén dưới bếp.

Không vận hành máy rửa chén ở
Gần nguồn nhiệt, ví dụ: bộ tản
nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc
các thiết bị khác tạo ra nhiệt.

Tiếp xúc giữa thiết bị và
ống nước có thể gây ra sự ăn mòn
ống nước và
Đường ống nước có thể bị rò rỉ.
Đảm bảo rằng ít nhất
Khoảng cách giữa thiết bị và đường ống nước
là 5 cm.
Các loại cáp được cung cấp cho
kết nối nước uống và
Kết nối nước thải không bị ảnh hưởng.

Ống nước bị thay đổi hoặc hư hỏng có thể gây
thiệt hại cho tài sản và
gây hư hỏng cho thiết bị.
Không bao giờ làm cong ống nước,
bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp
hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước
tái sử dụng.

Áp suất nước quá yếu hoặc quá mạnh đều có
thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước
áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là 50
kPa (0,5
bar) và tối đa là 1000 kPa (10
thanh).
Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa
quy định,
một van giảm áp phải
giữa kết nối nước uống
và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

2.2 Sử dụng an toàn

SỰ NGUY HIỂM!

Hơi nước thoát ra có thể làm hỏng đồ nội thất
gần sẵn.

Để thiết bị nguội bớt sau khi chương trình
kết thúc trước khi mở cửa thiết bị.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bình đựng nước rửa do bị ăn mòn.

Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ rửa sạch từ thùng rửa muối đặc biệt là ngay lập tức trước khi bắt đầu chương trình trong đồ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.

Máy làm mềm nước có thể làm sạch hư hại.

Chỉ sử dụng muối chuyên dụng để rửa chén máy rửa đồ đầy bình chứa của máy làm mềm nước.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước. Để tránh làm hỏng bề mặt thiết bị trầy xước, không có miếng bọt biển với bề mặt gỗ ghè và không

Sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn.

Để tránh ăn mòn, Máy rửa chén có mặt trước bằng thép không gỉ không sử dụng vải xấp hoặc rửa sạch chúng nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu.

3 Bảo vệ môi trường và Cấu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

"Chương trình", trang 19

Nếu bạn chỉ có một lượng nhỏ bát đĩa để rửa, hãy sử dụng chức năng bổ sung Half Sử dụng tải.1

a Chương trình thích ứng với tải thấp hơn và giá trị tiêu thụ được giảm xuống. "Các chức năng bổ sung", trang 22

3.3 Tự động mở Khô

Cửa thiết bị mở trong khi

Giai đoạn sấy tự động. Điều này giúp cho việc sấy khô trở nên đặc biệt tiết kiệm.

Để có kết quả sấy khô tốt nhất chờ chương trình kết thúc, trước khi bạn rửa sạch bát đĩa.

Chương trình kết thúc khi màn hình hiển thị "0h:00m".

Nếu cửa tự động mở bị vô hiệu hóa, mức tiêu thụ năng lượng tăng lên và giai đoạn sấy thường bị rút ngắn. "Tổng quan về các thiết lập cơ bản", trang 37

Tùy thuộc vào bộ chức năng bổ sung chức năng mở cửa tự động đã bị vô hiệu hóa.

"Các chức năng bổ sung", trang 22

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

4 Thiết lập và Kết nối

Kết nối thiết bị cho một

Kết nối điện và nước đúng cách để thiết bị hoạt động bình thường. Xin lưu ý các tiêu

chí bắt buộc và hướng dẫn lắp ráp.

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả Các bộ phận cho thiết bị vận chuyển và Tính hoàn thiện của việc giao hàng. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua thiết bị hoặc liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị đã được xuất xưởng đã kiểm tra hoạt động bình thường. Vết nước có thể

có thể đã bị bỏ lại trên thiết bị. Các vết nước biến mất sau chu trình xả đầu tiên.

Việc giao hàng bao gồm:

Máy rửa chén

- ; Hướng dẫn sử dụng
- ; Hướng dẫn lắp ráp
- ; Tài liệu thông tin thêm

Vật liệu lắp đặt

Phễu đựng muối

- ; Cáp nguồn
- ; Hướng dẫn nhanh

4.2 Thiết lập và kết nối thiết bị

Bạn có thể lắp đặt thiết bị tích hợp hoặc thiết bị tích hợp trong tủ bếp Lắp đặt giữa tường gỗ và tường nhựa. Nếu sau đó bạn lắp đặt thiết bị của mình như một thiết bị độc lập, bạn phải bảo hiểm thiết bị của mình chống lại

Đảm bảo an toàn không bị lật đổ, ví dụ: B. bằng cách vận vào tường hoặc bằng cách cài đặt dưới một liên tục

mặt bàn làm việc, được kết nối với Tủ hàng xóm được kết nối chắc chắn là.

1. Tuân thủ các hướng dẫn an toàn.

Trang 4

2. Hướng dẫn kết nối điện

lưu ý phần kết luận.

3. Kiểm tra phạm vi giao hàng và tình trạng của thiết bị.

4. Kích thước lắp đặt yêu cầu từ tham khảo hướng dẫn lắp ráp.

5. Đặt thiết bị theo chiều ngang bằng cách sử dụng chân có thể điều chỉnh.

Hãy đảm bảo bạn có chỗ đứng vững chắc.

6. Lắp đặt kết nối nước thải. Trang 12

7. Lắp đặt kết nối nước uống liên hệ. Trang 13

8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối nước thải

Kết nối thiết bị của bạn với kết nối nước thải để

nước bẩn trong chu trình xả có thể chảy đi.

Lắp đặt kết nối nước thải

1. Các bước cần thiết từ

hướng dẫn lắp ráp được cung cấp đi đời.

2. Kết nối ống nước thải với sự trợ giúp

Kết nối các bộ phận kèm theo với cửa xả của ống xi phông.

3. Đảm bảo ống thoát nước không bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn

là.

4. Đảm bảo rằng không có

nắp đậy trong cống ngăn không cho nước thải chảy ra ngoài.

4.4 Kết nối nước uống

Kết nối thiết bị của bạn với một
Kết nối nước uống.

Lắp đặt kết nối nước uống

Ghi chú

Hãy chắc chắn rằng bạn

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước bằng
một thiết bị an toàn chống lại
Ô nhiễm nước uống do

Dòng chảy ngược (theo DIN EN 1717)
kết nối. Các van/vòi kết nối được cung cấp
cho mục đích này, nếu được lắp đặt đúng
cách
Lắp đặt nhà được trang bị thiết bị an
toàn này.

Nếu bạn thay thế thiết bị,
bạn phải sử dụng ống dẫn nước mới.

1. Các bước cần thiết từ

hướng dẫn lắp ráp được cung cấp
đi kèm.

2. Kết nối thiết bị với nguồn nước uống bằng các bộ phận kèm theo.

Xin lưu ý dữ liệu kỹ thuật.

3. Đảm bảo rằng kết nối nước uống không bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn

là.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị bằng điện

Ghi chú

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn
khôn ngoan trang 4.

Xin lưu ý rằng hệ thống an toàn nước chỉ hoạt
động khi có nguồn điện.

1. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị lạnh vào thiết bị.

2. Rút dây nguồn ra khỏi

cáp kết nối của thiết bị vào một
ổ cắm điện gần thiết bị
đặt.

Dữ liệu kết nối của thiết bị
nằm trên tấm loại chữ.

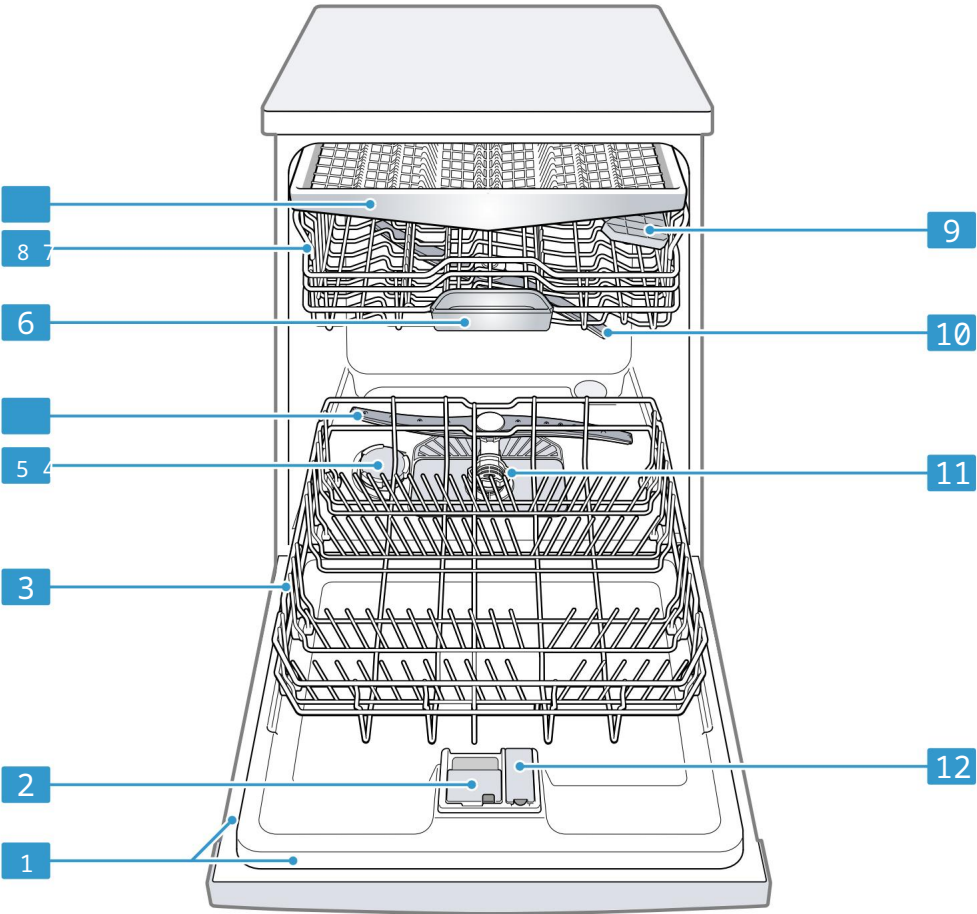
3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa kiểm tra.

de Làm quen với nhau

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1

Tên nơi

Biển số máy có số E và số FD trang 55.

Bạn sẽ cần thông tin này cho bộ phận dịch vụ khách hàng trang 55.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

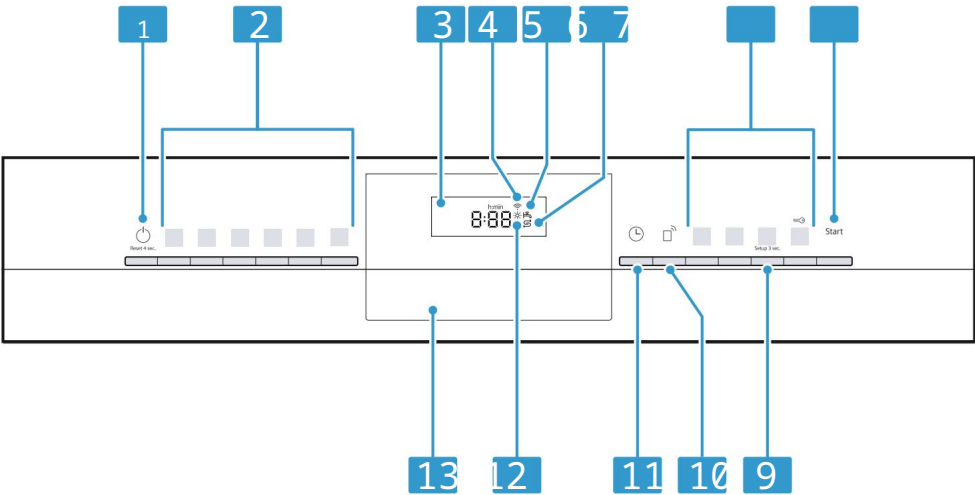
2	Buồng vệ sinh	Đổ đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa. "Người dọn dẹp", trang 29
3	Giỏ đựng đồ ăn dưới	Giỏ đựng đồ ăn dưới Trang 24
4	Hộp đựng muối đặc biệt	Đổ đầy muối đặc biệt vào bình chứa muối. "Hệ thống làm mềm nước", trang 25
5	Cánh tay phun dưới	Cánh tay phun phía dưới rửa sạch bát đĩa trong giỏ đựng đồ ăn phía dưới. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", trang 45
	Khay đựng viên thuốc	Các tab tự động rơi từ khoang chứa chất tẩy rửa vào Khay thu thập tab, nơi chúng được đặt ở vị trí tối ưu có thể giải quyết.
7	Giỏ đựng đồ ăn phía trên	Giỏ đựng đồ ăn phía trên Trang 23
8	ngăn kéo đựng đồ ăn	Ngăn kéo đựng dao kéo Trang 25
9	Etagere1	Etagere Trang 23
10	Cánh tay phun phía trên	Cánh tay phun phía trên rửa sạch bát đĩa trong giỏ đựng đồ ăn trên cùng. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", trang 45
11	hệ thống sàng lọc	Hệ thống sàng lọc Trang 43
12	bình chứa chất trợ xả	Đổ đầy vào bình chứa chất trợ xả Bạn dùng nước xả. "Hệ thống trợ xả", trang 28

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

để Làm quen với nhau

5.2 Kiểm soát

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để thiết lập tất cả các chức năng của thiết bị và nhận Thông tin về trạng thái hoạt động.
Một số phím cho phép bạn thực hiện các chức năng khác nhau.



1	Nút BẬT/TẮT và thiết lập lại Ném Reset 4sec.	Bật thiết bị Trang 34 Tắt thiết bị Trang 36 Hủy chương trình Trang 36
2	Khóa chương trình	Chương trình Trang 19
3	Hiển thị	Màn hình hiển thị thông tin cho bạn ở kỳ hạn còn lại hoặc ở kỳ hạn cơ bản vị trí. Về màn hình và Bạn có thể sử dụng các nút cài đặt để thay đổi các cài đặt cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 40
4	Màn hình WLAN	Trang chủ Kết nối Trang 40
5	Chỉ báo nước vào	Chỉ báo nước vào
6	Chỉ báo nạp muối đặc biệt	Máy làm mềm nước "Bổ sung muối đặc biệt", trang 26
7	Phím chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình "Chương trình", trang 19 Các chức năng bổ sung "Các chức năng bổ sung", trang 22
8	Bắt đầu-Hướng vị Start	Bắt đầu chương trình Trang 35

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

9	Hướng vị Setup 3 sec.	Nếu bạn đợi khi Setup 3 sec. Nhấn để mở cài đặt cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 40
10	Khởi động từ xa 	"Khởi động từ xa", Trang 41
11	Tiền tố thời gian	Đặt bộ đếm thời gian Trang 35
12	Chỉ báo nạp chất trợ xả	Hệ thống trợ xả "Trợ xả đầy", trang 28
13	Tay nắm cửa	Mở cửa thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Các biểu tượng trên màn hình ¹
Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị,
Hiện thị các ký hiệu sau. Tìm thấy
Xem phần giải thích cho điều này.

Biểu tượng Mô tả	
	Nếu màn hình hiển thị Biểu tượng chăm sóc máy sáng lên, thực hiện Bạn bảo trì máy bởi vì. "Bảo trì máy móc",  Trang 42
	Nếu màn hình hiển thị Đèn báo nạp chất trợ xả sáng lên, đổ đầy Thêm chất trợ xả. "Đổ chất trợ xả", Trang 28
	Nếu màn hình hiển thị Đèn báo nạp muối đặc biệt sáng lên, nạp đầy ngay trước khi chương trình bắt đầu muối đặc biệt vào thùng chứa để có muối đặc biệt. "Điền muối đặc biệt", Trang 26

Biểu tượng Mô tả	
	Khi thiết bị được kết nối với mạng gia đình không dây, Biểu tượng trong Màn hình. "Home Connect", Trang 40
	Nếu bạn đã kích hoạt bộ hẹn giờ, biểu tượng sáng lên trong Trưng bày. "Cài đặt bộ hẹn giờ", trang 35
	Nếu bạn có một chương trình bắt đầu, sáng lên biểu tượng trên màn hình.
	Nếu bạn đã kích hoạt khóa phím, biểu tượng sáng lên trong Trưng bày. "Kích hoạt khóa phím", trang 35
	Nếu một lỗi xảy ra trong Nếu có đường nước vào hoặc ra, biểu tượng sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Làm quen với nhau

Biểu tượng Mô tả bol trên màn

hình. "Khắc phục
sự cố", trang 46

6 Chương trình

Chương trình này sẽ hiển thị tổng quan về

các chương trình có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, các chương trình khác nhau có sẵn, mà bạn có thể tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị.

Tùy thuộc vào chương trình đã chọn thời gian chạy có thể thay đổi. Thời gian chạy phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ sung được chọn trang 22. Trong trường hợp

hệ thống trợ xả chuyển đổi hoặc Nếu thiếu chất trợ xả, thuật ngữ.

Giá trị tiêu thụ có thể được tìm thấy trong hướng dẫn nhanh. Giá trị tiêu thụ tham khảo điều kiện bình thường và độ cứng của nước 13 - 16 °dH. Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau có thể dẫn đến sai lệch chỉ, ví dụ B. Nhiệt độ nước hoặc Áp suất đường ống.

chương trình	sử dụng	Luồng chương trình
 Chuyên sâu 70°	Đĩa: Nồi , chảo, đĩa và dao kéo bền Mức độ ô nhiễm: ; bám dính mạnh, cháy, khô, có tinh bột và thức ăn thừa có chứa protein	Căng: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 70 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 69 °C Sấy khô
Auto Tự động 45-65°	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Tối ưu hóa cảm biến: Sẽ phụ thuộc vào sự ô nhiễm của nước rửa được tối ưu hóa bằng cảm biến.
Eco Sinh thái 50°	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Chương trình tiết kiệm nhất: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 50 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 48 °C Sấy khô
 Tốc độ 65°	Đĩa: ; các món ăn hỗn hợp và dao kéo Mức độ ô nhiễm: ; thức ăn thừa trong gia đình hơi khô	Tối ưu hóa thời gian: ; Vệ sinh 65 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 69 °C Sấy khô

của Chương trình

chương trình	sử dụng	Luồng chương trình
 Tốc độ 45°	Đĩa: ; các món ăn tinh tế, cắm vào, nhạy cảm với nhiệt độ Nhựa và kính Mức độ ô nhiễm: ; hơi dính, thức ăn tươi còn sót lại	Tối ưu hóa thời gian: ; Vệ sinh 45 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 55 °C
 Bảo trì máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị hết pin.	Bảo trì máy móc 70 °C
 Yêu thích	- "Yêu thích"  trang 20	-

Lưu ý: Tương đối dài hơn
Thời gian chạy trong chương trình Eco 50° dẫn đến
bằng cách ngâm lâu hơn
và thời gian sấy khô. Điều này cho phép đạt
được giá trị tiêu thụ tối ưu.

6.1 Lưu ý cho các viện kiểm tra

Các viện kiểm tra nhận được thông tin cho
Các bài kiểm tra so sánh, ví dụ
theo EN60436.
Đây là những điều kiện để tiến hành các cuộc thử
nghiệm,
nhưng không phải về kết quả hoặc
Giá trị tiêu thụ.

Gửi yêu cầu của bạn qua email tới:
máy rửa chén@test-appliances.com
Bắt buộc phải có số sản phẩm (E.No.) và số
sản xuất (FD), nằm trên tấm nhãn trên cửa
thiết bị.

6.2 Yêu thích

Bạn có thể sử dụng kết hợp
Chương trình và chức năng bổ sung trên
Lưu nút. 
Lưu chương trình qua
ứng dụng Home Connect hoặc trên thiết bị.

Theo mặc định, chương trình giặt sơ bộ
được cài đặt ở nút này. Chế độ tráng
trước phù hợp với mọi loại bát đĩa.
Rửa sạch bằng nước lạnh
các món ăn được rửa sạch ở giữa.
Đối với các chương trình đã tải xuống
và trong trạng thái giao hàng
Tên chương trình hiển thị trong ứng
dụng. Màn hình hiển thị luân phiên
"APP" và phần còn lại.

Mẹo: Sử dụng ứng dụng Home Connect
bạn có thể sử dụng các chương trình bổ sung
Tải xuống và lưu vào nút.1 

Lưu mục yêu thích trên thiết bị

1.  Chọn.
2. Nút chương trình thích hợp
nhấn.
3. Nhấn nút để có chức năng bổ sung phù hợp.
4.  Nhấn trong 3 giây.

a Chương trình đã chọn và
Chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.
Mở  tòa sáng.

a Chương trình và chức năng bổ sung
được lưu lại.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Mẹo: Để đặt lại chương trình về chế độ rửa trước của nhà sản xuất, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect¹ hoặc đặt lại thiết bị về cài đặt gốc.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

các chức năng bổ sung

7 chức năng bổ sung

Chức năng bổ sungTài đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào

Cấu hình thiết bị cung cấp nhiều chức năng bổ sung khác nhau mà bạn trên bảng điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình, bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung.

Biểu tượng	Chức năng bổ sung	Sử dụng
	Nửa tải	Bật khi có ít đồ gốm. Ít sạch hơn trong buồng làm sạch hơn mức khuyến nghị cho một tải máy hoàn chỉnh. Thuật ngữ này được rút ngắn. Tiêu thụ nước và tiêu thụ năng lượng mức tiêu thụ giảm.
	IntensivZone	Với tải hỗn hợp mạnh và Bật chế độ rửa những món ăn ít bẩn, ví dụ như B. chậu bẩn nhiều và Đặt chảo vào giỏ dưới và bát đĩa thường bẩn vào giỏ trên. Áp suất phun ở giỏ dưới được tăng lên và nhiệt độ chương trình tối đa được duy trì lâu hơn. Điều này làm tăng thời gian chạy và mức tiêu thụ năng lượng.
	VarioSpeedPlus	Thời gian chạy được giảm từ 15% đến 75%1 tùy thuộc vào chương trình rửa. Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi chương trình bắt đầu và có thể được kích hoạt bất cứ lúc nào trong khi chương trình chạy. Tiêu thụ nước và tiêu thụ năng lượng mức tiêu thụ sẽ tăng. Nếu bạn chọn chức năng bổ sung này, Cửa mở tự động Trang 37 đã ngừng hoạt động.1

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

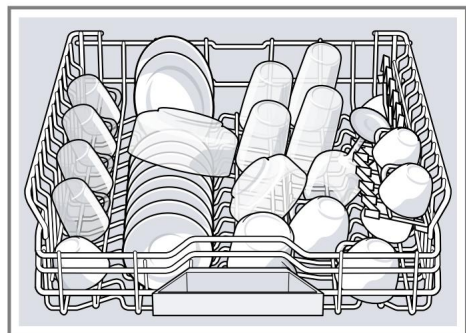
8 Thiết bị

Thiết bịTài đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan

về các thiết bị có thể có của bạn thiết bị và cách sử dụng. Thiết bị phụ thuộc vào phiên bản thiết bị của bạn.

8.1 Giỏ đựng đồ ăn phía trên

Đặt cốc, ly và đĩa nhỏ vào giỏ đựng đĩa trên cùng.

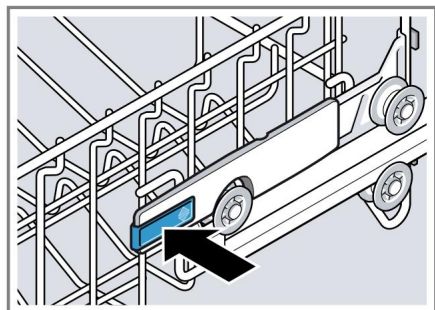


Để có chỗ cho những chiếc đĩa lớn hơn, bạn có thể điều chỉnh chiều cao của giỏ đựng đĩa phía trên.

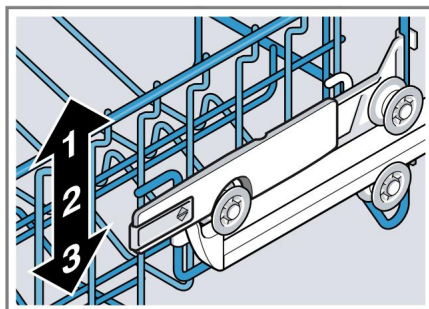
Giỏ đựng đồ ăn phía trên có điều chỉnh cần gạt bên

Để rửa những vật dụng bằng gốm lớn trong giỏ đựng bát đĩa, hãy đặt chiều cao lắp của giỏ đựng đĩa phía trên.

1. Kéo giỏ đựng đồ ăn phía trên ra.
2. Để tránh bị ngã đột ngột của giỏ đựng đồ ăn, Giữ giỏ đựng bát đĩa ở mép trên.
3. Các đòn bẩy bên trái và bên phải trên Nhấn phần bên ngoài của giỏ đựng bát đĩa vào bên trong.



4. Hạ thấp giỏ đựng bát đĩa xuống mức thích hợp hoặc nâng.

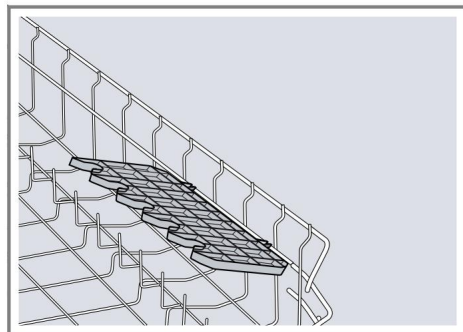


Đảm bảo rằng giỏ đựng bát đĩa được cân bằng ở cả hai bên cùng chiều cao.

5. Nhả cần gạt.
- a Giỏ đựng đĩa được lắp vào đúng vị trí.
6. Lắp giỏ đựng bát đĩa vào.

8.2 Kệ

Sử dụng chân đế nhiều tầng và Không gian bên dưới để đặt những chiếc cốc nhỏ và ly hoặc dao kéo lớn hơn để cấp, ví dụ B. thìa gỗ hoặc Đồ dùng phục vụ.

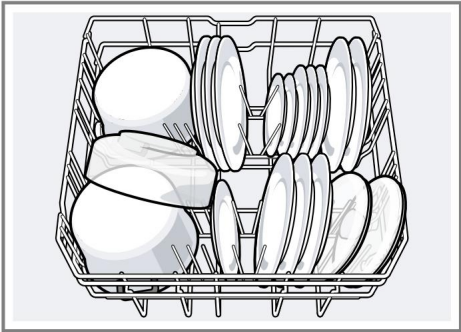


Nếu bạn không cần giá đỡ nhiều tầng, bạn có thể gấp nó lại vô tay.

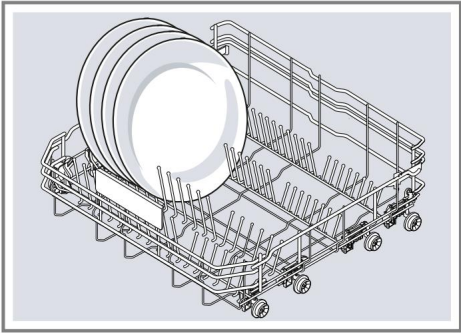
de Thiết bị

8.3 Giỏ đựng đồ ăn phía dưới

Đặt nồi và đĩa vào giá đựng bát đĩa phía dưới.



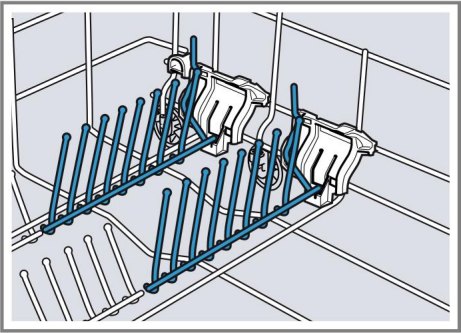
Có thể đặt những đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ đựng đĩa phía dưới như hình minh họa.



8.4 Gấp gai

Sử dụng các gai gấp để phân loại bát đĩa một cách an toàn, ví dụ: B.

Người thu ngân.

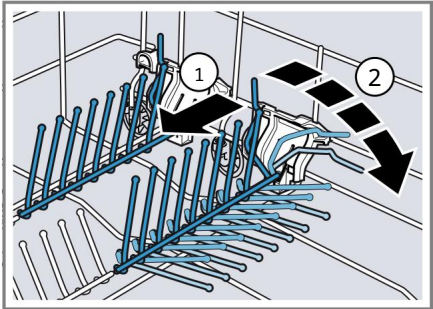


Để sắp xếp nồi, bát và ly tốt hơn, bạn có thể gấp các gai gấp xuống.1 Gấp các gai gấp xuống1 Nếu bạn không cần các gai

gấp, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp các gai gấp

①



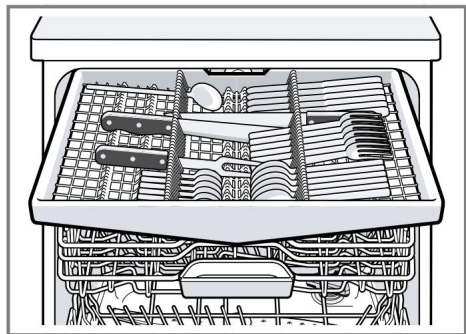
2. Để sử dụng lại các gai gấp, hãy gấp chúng lại. a Các gai gấp kêu lách cách rõ ràng

Một.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo

Đặt dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



Bộ đồ ăn trong suốt có đầu nhọn và mặt sắc hướng xuống dưới.

9 Trước khi đầu tiên sử dụng

9.1 Vận hành ban đầu

Khi lần đầu tiên đưa vào hoạt động hoặc Sau khi khôi phục cài đặt gốc, bạn phải thực hiện cài đặt.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Về Ứng dụng Home Connect bạn có thể điều khiển tất cả Thiết lập thuận tiện.

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có thể điều chỉnh.

Bạn có thể tìm hiểu độ cứng của nước tại nhà máy nước địa phương hoặc máy đo độ cứng của nước.

Yêu cầu: Thiết bị đã được thiết lập và kết nối.
Trang 12

1. Thêm muối đặc biệt. Trang 26
2. Thêm chất trợ xả. Trang 28
3. Bật thiết bị. Trang 34
4. Điều chỉnh máy làm mềm nước. Trang 26
5. Điều chỉnh lượng chất trợ xả bổ sung. Trang 28
6. Đổ chất tẩy rửa vào Trang 29.
7. Chương trình có mức cao nhất
Bắt đầu rửa ở nhiệt độ không có bát đĩa.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa gốc nước vì có thể có vết nước và các chất khác cặn bã, vệ sinh thiết bị mà không cần rửa chén trước khi sử dụng lần đầu vận hành.

Mẹo: Những thiết lập này và các thiết lập cơ bản khác Trang 37
Bạn có thể thay đổi lại bất cứ lúc nào.

10 Hệ thống làm mềm nước

Nước cứng, có nhiều vôi để lại cặn vôi trên bát đĩa và thùng rửa và

có thể làm tắc nghẽn một số bộ phận của thiết bị.

Để đạt được kết quả rửa sạch tốt, Bạn có thể làm mềm nước bằng máy làm mềm nước và muối đặc biệt. Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng trên 7 °dH phải được làm mềm

trở nên.

hệ thống làm mềm nước

Độ cứng của nước °dH	Phạm vi độ cứng	mmol/l	Giá trị thiết lập
0 -	mềm mại	0 - 1,1	H00
6 7	mềm mại	1,2 - 1,4	H01
- 8 9 - 10	trung bình	1,5 - 1,8	H02
11 - 12	trung bình	1,9 - 2,1	H03
13-16	trung bình	2,2 - 2,9	H04
17 - 21	trái tim	3,0 - 3,7	H05
22 - 30	trái tim	3,8 - 5,4	H06
31 - 50	trái tim	5,5 - 8,9	H07

Lưu ý: Đặt thiết bị của bạn trên độ cứng của nước được xác định. "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 26
Ở độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể sử dụng muối đặc biệt cho Không cần máy rửa chén và Tắt máy làm mềm nước. "Tắt máy làm mềm nước", Trang 27

10.2 Thiết lập máy làm mềm nước

Đặt thiết bị ở mức độ cứng của nước.

- Độ cứng của nước và xác định giá trị cài đặt phù hợp. "Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước", trang 25
- ấn.
- Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong 3 giây **Setup 3 sec.** nhấn.
a Màn hình hiển thị Hxx.
a Màn hình hiển thị **set**.
- Start** Nhấn nhiều lần cho đến khi đạt được mức độ cứng của nước thích hợp là.
Cài đặt gốc là H04.
- Để lưu cài đặt, **Setup 3 sec.** Nhấn trong 3 giây.

10.3 Muối đặc biệt

Với muối đặc biệt bạn có thể làm mềm.

Đổ đầy muối đặc biệt

Nếu chỉ báo nạp muối đặc biệt sáng lên, đổ đầy ngay trước khi chương trình bắt đầu muối đặc biệt trong hộp đựng muối đặc biệt. Lượng muối đặc biệt tiêu thụ phụ thuộc vào độ cứng của nước. Độ cứng của nước càng cao thì lượng muối đặc biệt tiêu thụ càng nhiều.

SỰ NGUY HIỂM!

Máy làm mềm nước có thể làm sạch hư hại.

Chỉ sử dụng muối chuyên dụng để rửa chén máy rửa đồ đầy bình chứa của máy làm mềm nước.
Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bình đựng nước rửa do bị ăn mòn.

Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ rửa sạch từ thùng rửa muối đặc biệt là ngay lập tức trước khi bắt đầu chương trình trong Đổ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.

- Tháo nắp hộp đựng ra đối với muối đặc biệt, hãy tháo vít và lấy ra.

2. Khi sử dụng thiết bị lần đầu:

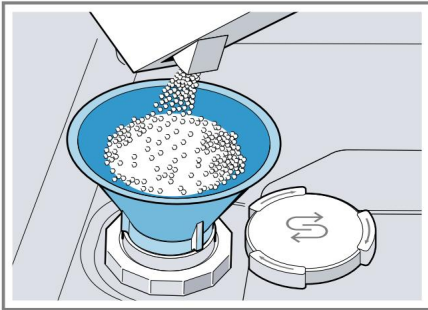
Thùng chứa hoàn chỉnh với
Đồ đầy nước.

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối chuyên dụng cho
máy rửa chén.

Không sử dụng viên muối.

Không sử dụng muối ăn.

Đổ muối đặc biệt vào hộp đựng.



Thùng chứa hoàn chỉnh với
Đồ muối đặc biệt. Nước trong
Container lưu trữ bị dịch chuyển và
hết hạn.

4. Đậy nắp hộp đựng và vặn chặt lại.

10.4 Tắt máy làm mềm nước

Nếu đèn báo nạp muối đặc biệt làm bạn khó
chịu, ví dụ: Ví dụ, nếu bạn sử dụng chất tẩy
rửa kết hợp với chất thay thế muối, bạn có thể
tắt đèn báo nạp muối đặc biệt.

Đề ý

Để tránh làm hỏng thiết bị,

bật máy làm mềm nước

chỉ trong những trường hợp sau:

Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và bạn sử dụng

một chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối. Chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối có thể
Theo nhà sản xuất, họ thường

chỉ đạt đến mức độ cứng của nước
của 21 °dH mà không cần thêm
Sử dụng muối đặc biệt.

Độ cứng của nước là 0 -
6 °dH. Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt
từ bỏ.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, **Setup 3 sec.**
nhấn.

a Màn hình hiển thị Hxx.

a Màn hình hiển thị Nhấn **set**.

Start

hiển thị nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị

3. H00.

4. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

a Máy làm mềm nước đã tắt và đèn báo nạp muối
đã tắt.

10.5 Tái tạo máy làm mềm nước

Để đảm bảo hoạt động không gặp sự cố của
Để có được một hệ thống làm mềm nước,
Thiết bị này tái tạo hệ thống làm mềm nước
theo các khoảng thời gian đều đặn.

Việc tái tạo hệ thống làm mềm nước
diễn ra trong tất cả các chương trình
trước khi kết thúc chu trình giặt chính. Thời
gian chạy và giá trị tiêu thụ tăng lên, ví
dụ: B. Nước và
Điện.

Tổng quan về giá trị tiêu thụ
khi tái tạo

Hệ thống làm mềm nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về
thời hạn bổ sung tối đa và

Giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo
hệ thống làm mềm nước.

Tái tạo bộ làm mềm nước sau x
chu kỳ xả

6

hệ thống trợ xả

Thời gian chạy bổ sung tính bằng phút	6
Lượng nước tiêu thụ bổ sung tính bằng lít	5
Tiêu thụ điện bổ sung tính bằng kWh	0,05

Các giá trị tiêu thụ được nêu là các phép đo trong phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn hiện hành và được xác định bằng chương trình Eco 50° và giá trị độ cứng của nước được cài đặt tại nhà máy là 13 - 16 °dH.

11 Hệ thống trợ xả

11.1 Chất trợ xả Để đạt

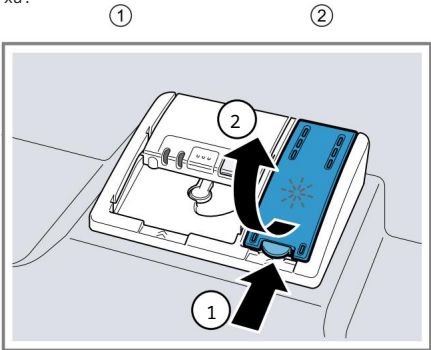
được kết quả sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

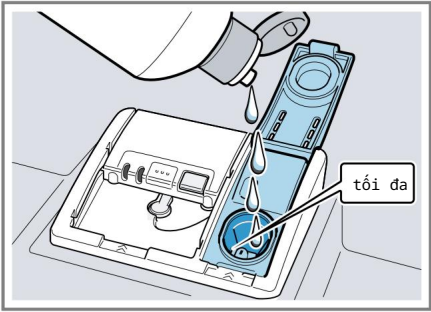
Thêm chất trợ xả Khi đèn báo nạp chất trợ xả sáng lên, hãy thêm chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn và nhắc nắp trên bình chứa chất trợ xả.



2. Đổ chất trợ xả đến vạch tối đa.



3. Nếu chất trợ xả bị tràn, hãy lấy nó ra khỏi hộp đựng chất trợ xả.

Chất trợ xả tràn có thể dẫn đến hiện tượng tạo bọt quá mức trong chu trình xả.

4. Đóng nắp bình chứa chất trợ xả. a Nắp đây vào đúng vị trí.

11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả bổ sung

Nếu vẫn còn vệt hoặc vết nước trên bát đĩa, hãy thay đổi lượng nước trợ xả thêm vào. 1. Nhấn.



2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây Setup 3 sec. nhấn. a Màn

hình hiển thị Hxx. a Màn hình hiển thị 3.

Setup 3 sec. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị cài đặt gốc r05. Nhấn liên tục cho đến khi đạt

4. Start được lượng chất trợ xả thích hợp.

- Mức thấp mang lại

Sử dụng ít chất trợ xả hơn trong chu trình xả và giảm vết loang trên bát đĩa.

- Một cấp độ cao hơn cung cấp
Thêm chất trợ xả vào chu trình xả,
giảm vết nước và tạo ra kết quả sấy khô
tốt hơn.

- Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

11.3 Tắt hệ thống trợ xả

Nếu đèn báo nạp chất trợ xả làm bạn khó chịu, ví dụ: nếu bạn sử dụng kết hợp chất tẩy rửa có thành phần trợ xả bạn có thể tắt hệ thống trợ xả.

Mẹo: Chức năng của chất trợ xả là chỉ giới hạn cho các chất tẩy rửa kết hợp.

Nếu bạn sử dụng chất trợ xả, bạn thường sẽ đạt được kết quả tốt hơn.

1. .
2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, **Setup 3 sec.**
nhấn.
- a Màn hình hiển thị Hxx.
a Màn hình hiển thị **set**.
3. **Setup 3 sec.** Nhấn liên tục cho đến khi
Màn hình hiển thị giá trị cài đặt gốc r05.
4. **Start** Nhấn liên tục cho đến khi màn
hình hiển thị r00.
5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.
- a Hệ thống trợ xả đã tắt
bật và đèn báo nạp chất trợ xả sẽ tắt.

12 người dọn dẹp

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa
Có thể rửa bằng máy rửa chén. Thích hợp
đều là người dọn dẹp đơn lẻ và
chất tẩy rửa kết hợp.
Để đạt được kết quả rửa tối ưu và
để đạt được kết quả sấy khô,
Sử dụng chất tẩy rửa đơn lẻ kết hợp với ứng
dụng riêng biệt
của muối đặc biệt trang 26 và chất
trợ xả trang 28.

Chất tẩy rửa hiện đại, mạnh mẽ
chủ yếu sử dụng công thức có độ kiềm thấp
với enzyme.

Enzym phân hủy tinh bột và hòa tan
Chất đậm. Để loại bỏ vết bẩn màu, chất tẩy
trắng thường được sử dụng trên

Sử dụng oxy, ví dụ: B. cho

Trà hoặc tương cà.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng

Hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Mẹo: Chất tẩy rửa phù hợp
có thể đặt hàng trực tuyến qua trang web
của chúng tôi hoặc qua dịch vụ khách hàng

Trang 55.

Các tab

Dạng viên thích hợp cho mọi công việc vệ sinh
và không cần định lượng.

Đối với các chương trình rút gọn,
Viên thuốc có thể không tan hoàn toàn và cần
chất tẩy rửa có thể vẫn còn. Điều này có thể
làm giảm hiệu quả làm sạch.

Bột tẩy rửa

Chất tẩy rửa dạng bột được sử dụng để rút ngắn
chương trình được đề xuất.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy
theo mức độ bẩn.

Người dọn dẹp

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động nhanh hơn và là những chương trình rút gọn khuyến khích không cần rửa sạch trước. Có thể xảy ra điều đó chất tẩy rửa chất lỏng đầy đủ mặc dù buồng vệ sinh khép kín thoát. Đây không phải là một khiếm khuyết và không quan trọng nếu bạn có những điều sau đây quan sát:

Chỉ chọn chương trình không có chức năng rửa sạch trước.

Không đặt hẹn giờ cho

chương trình bắt đầu.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ bẩn.

Máy làm sạch Solo

Chất tẩy rửa đơn là sản phẩm không chứa bất kỳ chất nào khác

Các thành phần bao gồm, ví dụ: Ví dụ. bột tẩy rửa hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng.

Với chất tẩy rửa dạng bột và chất tẩy rửa dạng lỏng Liều lượng có thể được điều chỉnh riêng tùy theo mức độ bẩn của bát đĩa.

Để đạt được kết quả rửa sạch tốt hơn và

Để có được kết quả sấy khô và

để tránh làm hỏng thiết bị,

ngoài ra sử dụng muối đặc biệt

Trang 26 và chất trợ xả

Trang 28.

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các loại máy hút bụi thông thường,

còn có nhiều sản phẩm có chức năng bổ sung

khác. Các sản phẩm này có chứa chất trợ xả ngoài chất tẩy rửa

và chất thay thế muối (3 trong 1) và mỗi loại theo sự kết hợp (4in1, 5in1, ...) các thành phần bổ sung như: B.

Bảo vệ kính hoặc làm sáng thép không gỉ.

Chất tẩy rửa kết hợp hoạt động

theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, thường là

chỉ đạt đến mức độ cứng của nước

của 21 °dH. Độ cứng của nước trên 21 °dH bạn

phải sử dụng chất đặc biệt

Thêm muối và chất trợ xả. Vì

Để có kết quả rửa và sấy khô tốt nhất,

chúng tôi khuyên bạn nên

độ cứng của nước là 14 °dH

việc sử dụng muối đặc biệt và

Chất trợ xả. Nếu bạn đã kết hợp

Sử dụng chất tẩy rửa,

Chương trình giặt bắt đầu tự động

kết quả rửa sạch tốt nhất có thể và

Để có được kết quả sấy khô.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa

có thể gây hư hỏng thiết bị

hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Nước rửa chén bát bằng tay

Chất tẩy rửa chén bát bằng tay có thể dẫn đến tăng dẫn đến hình thành bọt và gây hư hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo trên bát đĩa có thể

gây nguy hiểm cho sức khỏe.

12.3 Lưu ý về chất tẩy rửa

Xin lưu ý hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa hàng ngày.

Các sản phẩm làm sạch được dán nhãn "hữu cơ"

hoặc "sinh thái" thường sử dụng lượng

thành phần hoạt tính ít hơn (vì lý do môi

trường) hoặc không chứa

hoàn toàn dựa trên một số thành phần nhất

định. Hiệu ứng làm sạch có thể

bị hạn chế.

i Thiết lập hệ thống trợ xả

và hệ thống làm mềm nước trên

sử dụng chất tẩy rửa solo hoặc

chất tẩy rửa kết hợp.

i Chất tẩy rửa kết hợp với muối

Theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chất phụ

gia chỉ có thể được sử dụng ở độ cứng

nước nhất định, thường là

21 °dH, không có sự bổ sung của

Nên sử dụng loại muối đặc biệt. Vì

kết quả rửa và sấy khô tốt nhất

Chúng tôi khuyên bạn nên
độ cứng của nước
14 °dH sử dụng muối đặc biệt.

Để tránh bị dính,
Chỉ sử dụng chất tẩy rửa có lớp phủ hòa tan
trong nước bằng tay khô và chỉ đổ đầy

buồng giặt khô.

Ngay cả khi đèn báo nạp chất trợ xả và đèn
báo nạp muối đặc biệt sáng, các chương
trình giặt vẫn sẽ chạy khi sử dụng

kết hợp chất tẩy rửa hoàn hảo
tối

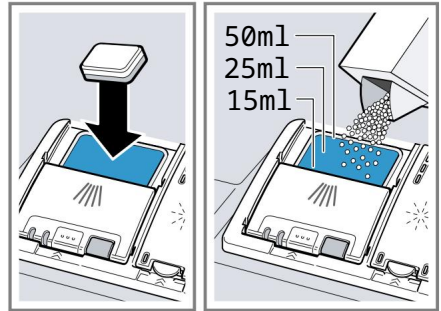
Chức năng của chất trợ xả là
chỉ giới hạn cho các chất tẩy rửa
kết hợp. Nếu bạn sử dụng chất trợ
xả, bạn thường sẽ đạt được kết quả
tốt hơn.

ị Sử dụng các tab có đặc biệt
Hiệu suất sấy khô.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Để mở khoang làm sạch,
nhấn chốt khóa.

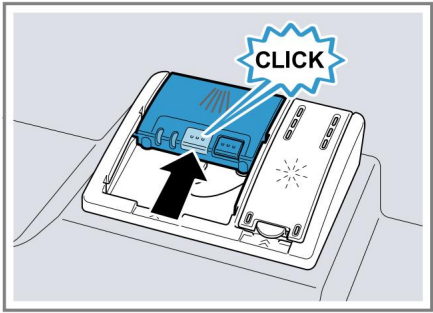
2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy
rửa khô.



Nếu bạn sử dụng tab,
một viên thuốc. Chèn tab theo chiều ngang.
Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc
dạng lỏng, xin lưu ý
Thực hiện theo hướng dẫn về liều lượng của
Nhà sản xuất và bộ phận định lượng của
buồng làm sạch.
Đối với vết bẩn thông thường, chỉ cần
20 ml - 25 ml chất tẩy rửa là đủ. Tại
đối với những món ăn hơi bẩn, thấp hơn một
chút so với
lượng chất tẩy rửa được chỉ định.

các món ăn

3. Nắp của khoang làm sạch đóng.



- a Nắp đẩy vào đúng vị trí.
- a Buồng làm sạch mở ra chương trình phụ thuộc tự động vào thời điểm tối ưu trong của luồng chương trình. Phân phối chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng trong thùng rửa và là đã hòa tan. Các viên thuốc rơi vào khay đựng viên thuốc và hòa tan theo lượng đã định. Không đặt bất kỳ vật gì vào khay đựng máy tính bảng, để tab trải đều có thể hòa tan.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn chương trình có chức năng xả trước, bạn cũng có thể một số chất tẩy rửa ở bên trong cửa thiết bị.

13 món ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với Có thể rửa bằng máy rửa chén.

Lưu ý: Trang trí trên kính, các bộ phận bằng nhôm và các bộ phận bằng bạc có thể Bồn rửa bị phai màu hoặc mất màu. Các loại kính nhạy cảm có thể trở nên đục sau vài lần rửa.

13.1 Hư hỏng đồ thủy tinh và đồ gốm

Chỉ rửa ly và đồ sứ, được nhà sản xuất đánh dấu là có thể rửa bằng máy rửa chén. Tránh làm hỏng kính và bát đĩa.

Gây ra	Sự giới thiệu
Bộ đồ ăn sau đây không phải là an toàn với máy rửa chén: Đồ dùng ăn uống và đồ dùng bằng gỗ	Chỉ rửa sạch Các món ăn mà từ nhà sản xuất được đánh dấu là có thể rửa bằng máy rửa chén.
Kính trang trí , nghệ thuật thủ công và đồ dùng trên bàn ăn cổ ; Không chịu nhiệt	
các bộ phận nhựa Các món ăn từ đồng và Zinn	
Với tro tàn, Sáp, mỡ và màu bị ô nhiễm	
Đĩa Rất nhỏ Đồ gốm	
Thành phần hóa học của Máy lọc gây ra thiệt hại.	Sử dụng một người dọn dẹp, được nhà sản xuất dán nhãn là nhẹ nhàng với bát đĩa.

Nguyên	Sự giới thiệu
nhân Có tính kiềm mạnh hoặc mạnh	Nếu bạn có sức mạnh kiềm ăn da
chất tẩy rửa có tính axit, đặc biệt	hoặc sử dụng chất tẩy rửa có tính axit cao, đặc biệt là
từ khu vực thương mại hoặc	
ngành công nghiệp, trong kết nối với nhôm	khu thương mại hoặc công nghiệp, không xóa
không an toàn với máy rửa chén.	Các bộ phận nhôm trong phòng rửa của thiết bị
Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn một Chương trình với nhiệt độ thấp hơn.
	Di dời Ly và dao kéo nhanh chóng sau khi kết thúc chương trình thiết bị.

13.2 Cất bát đĩa

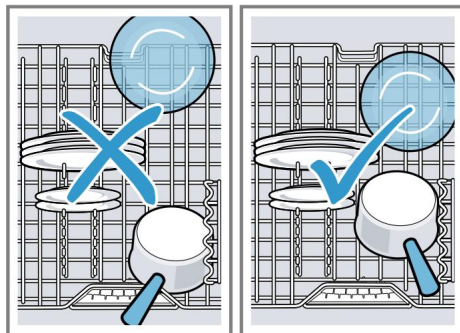
Sắp xếp các món ăn một cách hợp lý, để tối ưu hóa kết quả rửa và thiết bị cần tránh.

Để ý

Tải các giỏ đựng bát đĩa sao cho không có mảnh đồ gốm nào nhô ra làm cản trở việc đóng cửa. Những mảnh đồ gốm nhô ra có thể gây ra

Trong quá trình chạy chương trình, cửa thiết bị được đẩy mở và hơi nước và nước thoát ra ngoài

khu vực cửa ra vào. Điều này cho phép Đồ nội thất gắn tường của bạn sẽ bị hư hỏng.



Mẹo

Khi bạn sử dụng thiết bị, bạn tiết kiệm được năng lượng và nước So sánh với việc rửa tay.

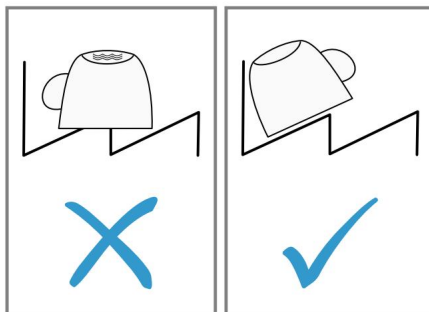
Trên trang web của chúng tôi bạn sẽ tìm thấy

Ví dụ về cách sử dụng thiết bị của bạn một cách hiệu quả có thể cấp.

Để tiết kiệm năng lượng và nước tải thiết bị lên đến

số lượng đồ ăn được chỉ định (tải trọng tiêu chuẩn với bát đĩa và dao kéo). "Dữ liệu kỹ thuật", trang 56

Để đạt được kết quả giặt tốt hơn và Để có được kết quả sấy khô, Đặt các bộ phận có độ cong và các hốc lõm nghiêng sao cho Nước có thể thoát đi.



1. Cạn thức ăn thô từ bát đĩa di dời.

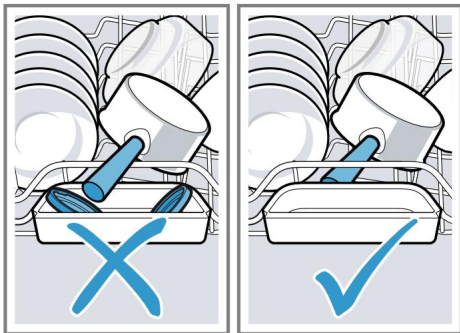
de Hoạt động cơ bản

Để tiết kiệm tài nguyên,
Không rửa bát dưới vòi nước chảy
Rửa sạch trước bằng nước.

2. Cất bát đĩa đi và

Xin lưu ý những điều sau:

- Làm sạch vết bẩn nặng
Đặt bát đĩa vào giỏ đựng bát đĩa
phía dưới, ví dụ: B. chậu. Do tia
phun mạnh hơn nên bạn sẽ có được
kết quả tốt hơn
Kết quả giặt.
- Để tránh làm hỏng bát đĩa, hãy đặt bát
đĩa ở nơi an toàn và không bị nghiêng
Đứng vào.
- Để tránh thương tích,
Đặt dao kéo với mặt nhọn và sắc hướng
xuống dưới.
- Đặt các thùng chứa có lỗ mở
xuống để không có
Nước tích tụ trong bình.
- Không chặn cánh tay phun quay
Có thể.
- Không cho các bộ phận nhỏ vào
Khay đựng thẻ và không chặn nó bằng bát
đĩa,
để không làm tắc nắp khoang làm sạch.



13.3 Đổ bát đĩa



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây bỏng
trên da. Các món ăn nóng rất dễ bị va đập và có
thể vỡ, gây thương tích.

Các món ăn sau khi kết thúc chương trình
Đề nó nguội bớt một chút và
sau đó dọn sạch.

1. Để bắt những giọt nước rơi
trên các món ăn,
các món ăn từ dưới lên trên
dọn sạch.
2. Bình rửa và phụ kiện
kiểm tra bụi bẩn và
làm sạch nếu cần thiết.
"Vệ sinh và chăm sóc",
Trang 42

14 Cơ bản Hoạt động

14.1 Bật thiết bị

Nhấn () .

Chương trình Eco 50° đã được cài
đặt sẵn.

Chương trình Eco 50° là chương trình đặc
biệt thân thiện với môi trường và lý tưởng

dành cho những món ăn thường ăn. Đây
là chương trình hiệu quả nhất trong việc

kết hợp giữa mức tiêu thụ năng lượng và
mức tiêu thụ nước cho loại đồ dùng
trên bàn ăn này và chứng minh sự phù
hợp

với Quy định thiết kế sinh thái của EU.
Nếu bạn rời khỏi thiết bị trong 10 phút

không hoạt động,
Thiết bị tự động tắt.

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chu trình rửa theo mức độ bẩn của bát đĩa, hãy cài đặt chương trình phù hợp.

Yêu cầu: Cửa thiết bị phải đóng.

Nút chương trình thích hợp
nhấn.

a Chương trình được thiết lập và
nút chương trình nhấp nháy.

a Thời gian chạy chương trình còn lại
xuất hiện trên màn hình.

14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung

Để chọn chương trình giặt

Bạn có thể thiết lập các chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung có thể được kích
hoạt tùy thuộc vào mục đã chọn.
chương trình.

Nhấn nút để có chức năng bổ sung phù hợp.
"Các chức năng bổ sung",
trang 22

a Chức năng bổ sung được thiết lập
và nút chức năng phụ trợ sẽ nhấp nháy.

14.4 Cài đặt bộ hẹn giờ

Bạn có thể trì hoãn chương trình bắt đầu cho đến khi
đến 24 giờ.

1.  Nhấn.

"h:01" xuất hiện trên màn hình.

2. Sử dụng  để thiết lập thời gian bắt
đầu chương trình mong muốn.

Start nhấn.

3. a Bộ hẹn giờ được kích hoạt.

Mẹo: Tắt bộ hẹn giờ
bằng cách nhấn cho  khi

"h:00" xuất hiện trên màn hình.

14.5 Bắt đầu chương trình

Start nhấn.

a Chương trình kết thúc khi
màn hình hiển thị "0h:00m".

Ghi chú

Nếu bạn đang vận hành

Nếu bạn muốn thêm nhiều đĩa hơn, không sử
dụng khay hứng viên thuốc làm tay cầm cho
giỏ đựng đĩa phía trên. Bạn có thể sử
dụng
tiếp xúc với viên thuốc đã hòa tan một phần.

Bạn có thể dừng chương trình hiện tại

chương trình chỉ nếu bạn
hủy chương trình. "Hủy chương
trình",
Trang 36

Để tiết kiệm năng lượng,
Thiết bị sẽ tắt sau 1 phút kể từ khi chương
trình kết thúc. Nếu bạn ngay sau khi chương
trình kết thúc,
Khi bạn mở cửa thiết bị,
Thiết bị sẽ tắt sau 4 giây.

14.6 Kích hoạt khóa phím

Khóa chìa khóa ngăn chặn
thiết bị được vận hành theo cách không mong
muốn hoặc không đúng cách trong quá trình
hoạt động.

 Nhấn trong khoảng 3 giây.

a Khóa chìa khóa được kích hoạt và
sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi chương
trình kết thúc.

a Khi thiết bị được vận hành,
nhấp nháy trên màn hình .

a Trong trường hợp mất điện,
Khóa phím đã được kích hoạt.

14.7 Vô hiệu hóa khóa phím ren

 Nhấn trong khoảng 3 giây.

de Hoạt động cơ bản

14.8 Ngắt chương trình

Lưu ý: Nếu bạn mở cửa thiết bị khi thiết bị đang nóng, để cửa thiết bị hé mở trong vài phút rồi đóng lại. Vì vậy

tránh áp lực quá mức hình thành trong thiết bị và cửa thiết bị sẽ mở ra.

1. ấn.

a Chương trình được lưu và thiết bị sẽ tắt.

2. Để tiếp tục chương trình, nhấn .



14.9 Hủy chương trình

Để kết thúc chương trình trước thời hạn hoặc thay đổi chương trình đã bắt đầu, bạn phải hủy chương trình đó.

Reset 4 sec. xấp xỉ 4 giây
nhấn.

a Tắt cả đèn báo đều sáng.

a Sau khi màn hình tắt, màn hình hiển thị "0h:01m" và phần nước còn lại được bơm ra ngoài.

a Chương trình bị hủy bỏ và hoàn thành sau khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

1. Tuân thủ hướng dẫn sử dụng an toàn trang 10.

2. ấn.

Mẹo: Nếu bạn nhấn trong chu trình xả, dòng điện 

Chương trình bị gián đoạn. Nếu bạn nhấn bật thiết bị, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

15 thiết lập cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị cho phù hợp với nhu cầu của mình.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào tính năng của thiết bị bạn.

Cài đặt cơ bản	Hiện thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Độ cứng của nước	H04 ¹ H00-H07	Hệ thống làm mềm nước trên Điều chỉnh độ cứng của nước. "Cài đặt máy làm mềm nước", trang 26 Mức H00 chuyển đổi Hệ thống làm mềm nước.
Thêm chất trợ xả r05 1	r00 - r06	Cài đặt lượng chất trợ xả. Tắt hệ thống trợ xả bằng mức r00.
Sấy khô chuyên sâu d00 ¹	ngày 00 - ngày 01	Trong lần rửa cuối cùng, nhiệt độ được tăng lên và do đó đạt được kết quả sấy khô tốt hơn. Thuật ngữ có thể thay đổi một chút tăng. Lưu ý: Không phù hợp với đồ dùng trên bàn ăn mỏng manh. Bật hoặc tắt chế độ sấy chuyên sâu "d01" "d00".

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)

de Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản		Sự miêu tả
Nước nóng	A00 ¹	A00 - A01	Kết nối nước lạnh hoặc Lắp đặt kết nối nước nóng. Thiết bị chỉ trên Đặt nước nóng, nếu nước nóng được chuẩn bị theo cách tiết kiệm năng lượng và có sẵn một cài đặt phù hợp đứng, ví dụ B. Hệ mặt trời có đường lưu thông. Các Nhiệt độ nước nên ít nhất 40 °C và tối đa 60 °C. Bật nước nóng "A01" hoặc tắt "A00".
autoOpen Khô	o02 ¹	o00 - o02	Tự động mở cửa thiết bị trong khi Kích hoạt giai đoạn sấy khô hoặc hủy kích hoạt. Nếu chức năng được kích hoạt thời hạn có thể tăng. Các thiết lập sau đây là khả thi: Khi đặt thành "o00" Chức năng mở cửa tự động bị vô hiệu hóa trong tất cả các chương trình. Khi thiết lập "o01" Chức năng mở cửa tự động được kích hoạt ở tất cả các chương trình. Khi thiết lập "o02" cửa tự động mở chỉ có trong chương trình Chế độ Eco 50°C được kích hoạt. "autoOpen Dry", Trang 11

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản		Sự miêu tả
Wi-Fi	Cn0	Cn0 - Cn1	Bật hoặc tắt kết nối mạng không dây. Giai đoạn "Cn0" chuyển đổi kết nối mạng không dây. Thiết lập cơ bản này là chỉ có sẵn sau khi bạn thiết bị với Ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 40
Khởi động từ xa	rc1	rc0 - rc2	"Khởi động từ xa", Trang 41 kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. Các thiết lập sau đây là khả thi: Khi thiết lập "rc0" chức năng là vĩnh viễn đã bị vô hiệu hóa. Khi thiết lập "rc1" là chức năng thông qua Có thể lựa chọn phím. "Kích hoạt Khởi động từ xa", trang 41 Khi thiết lập "rc2" chức năng là vĩnh viễn được kích hoạt. Thiết lập cơ bản này là chỉ có sẵn sau khi bạn thiết bị với Ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 40
Cài đặt gốc rE	Bắt đầu với Start ĐÚNG Xác nhận với Start		Đã thay đổi cài đặt trên Khôi phục cài đặt gốc. Các thiết lập cho lần đầu tiên Phải tiến hành đưa vào vận hành.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)

de Trang chủ Kết nối

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Về ứng dụng Home Connect bạn có thể điều khiển tất cả Thiết lập thuận tiện.

- "Home Connect", Trang 40
1. Nhấn.
 2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, **Setup 3 sec.**
nhấn.
 - a Màn hình hiển thị Hxx.
a Màn hình hiển thị **set**.
 3. **Setup 3 sec.** Nhấn liên tục cho đến khi
Hiển thị cài đặt mong muốn
chương trình.
 4. **Start** Nhấn liên tục cho đến khi màn
hình hiển thị giá trị chính xác.
Bạn có thể có nhiều cài đặt
thay đổi.
 5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để sử dụng các chức năng thông qua để sử dụng ứng dụng Home Connect. Các dịch vụ Home Connect không phải là có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào sự sẵn có dịch vụ Home Connect trong Quốc gia. Thông tin về điều này có thể được tìm thấy tại: www.home-connect.com. Để sử dụng Home Connect, trước tiên hãy thiết lập kết nối với mạng Wi-Fi gia đình

(Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect Một.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký. Thực hiện theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để thực hiện cài đặt.

Mẹo: Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.
Lưu ý: Tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong sách hướng dẫn này và đảm bảo rằng chúng cũng được tuân thủ,
nếu bạn sử dụng thiết bị thông qua Sử dụng ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", trang 4

16.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.
Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký.

16.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu
Ứng dụng Home Connect có sẵn trên thiết lập trên thiết bị di động.
Thiết bị có một
Thu sóng từ mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).
Cửa thiết bị đã đóng .

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.3 Khởi động từ xa

Sử dụng ứng dụng Home Connect, Bạn có thể sử dụng thiết bị di động của bạn để Khởi động thiết bị.

Mẹo: Nếu bạn đặt "rc2" trong cài đặt cơ bản trang 39 của chức năng này, chức năng

được kích hoạt vĩnh viễn và bạn có thể thiết bị bất cứ lúc nào với một điện thoại di động Khởi động thiết bị.

Bật Khởi động từ xa

Nếu bạn có

Nếu bạn đã đặt chức năng này thành "rc1", hãy kích hoạt chức năng này trên thiết bị của bạn.

Yêu cầu

Thiết bị được kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà của bạn.

Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect.

Trong cài đặt cơ bản

Trang 39 của hàm này là "rc1"

bộ.

Một chương trình được chọn.

Nhấn .

Khi bạn mở cửa thiết bị, chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa.

một nút sáo  lên.

Mẹo: Để tắt chức năng này, hãy nhấn .

16.4 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối thiết bị có Internet

mạng gia đình được kết nối

Thiết bị của bạn truyền tải thông tin sau

Các loại dữ liệu cho

Máy chủ Home Connect

(Đăng ký ban đầu):

• Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm các khóa thiết bị và địa chỉ MAC của cài đặt

Mô-đun giao tiếp Wi-Fi).

• Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (để bảo mật công nghệ thông tin của

Sự liên quan).

Phiên bản phần mềm hiện tại và

Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng của bạn.

Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị

Việc sử dụng các chức năng của Home Connect chỉ được yêu cầu tại thời điểm bạn

muốn sử dụng chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng

Chỉ có chức năng Home Connect

kết hợp với Home Connect

Có thể sử dụng ứng dụng. Thông tin về

Bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong

Ứng dụng Home Connect.

de Vệ sinh và chăm sóc

17 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài còn lại, sạch sẽ và duy trì nó cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bình rửa



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc sử dụng các chất có chứa clo

Chất tẩy rửa có thể gây hại cho sức khỏe.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo. Nó.

- 1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn cứng đầu bên trong.
- 2. Đổ đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa chỉ một.
- 3. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.
- 4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát. Trang 35

17.4 Bảo trì máy móc



Tiền gửi có thể gây ra sự gián đoạn trên thiết bị của bạn, ví dụ: B. qua Cặn thức ăn và cặn vôi. Để tránh nhiễu loạn và giảm sự hình thành mùi hôi, hãy vệ sinh

Kiểm tra thiết bị theo định kỳ.

Bảo trì máy móc được kết nối với các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy, chương trình phù hợp để chăm sóc thiết bị của bạn.

17.2 Chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để vệ sinh thiết bị.

"Sử dụng an toàn", trang 10

17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị

Thực hiện theo các mẹo chăm sóc thiết bị để đảm bảo chức năng của thiết bị được bảo tồn vĩnh viễn.

đo lường	Lợi thế
Gioăng cửa, mặt trước máy rửa chén và bảng điều khiển thường xuyên với một vải ẩm và chất tẩy rửa chén bát lau đi.	Các bộ phận thiết bị giữ sạch sẽ và vệ sinh.
Cửa thiết bị tại tuổi thọ dài hơn cho phép.	Không dễ chịu Sự hình thành mùi được tránh.

Mẹo: Các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy rửa chén đã được chúng tôi kiểm tra và phê duyệt có sẵn trực tuyến tại

<https://www.siemens-home.bsh-group.com/store> hoặc qua dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Chăm sóc máy là một chương trình có tác dụng loại bỏ nhiều loại cặn bẩn khác nhau chỉ trong một lần xả. Quá trình vệ sinh diễn ra theo hai giai đoạn:

Khoảng cách pha từ 1	Sản phẩm	vị trí
Mỡ và cặn vôi	chăm sóc máy dạng lỏng hoặc chất tẩy cặn dạng bột.	thiết bị bên trong, ví dụ. B. Chai trong Giỏ đựng dao kéo treo hoặc bột trong phần bên trong.

Khoảng cách pha 2	người dọn dẹp	vị trí
thức ăn còn sót lại và tiền gửi	Máy làm sạch	Buồng vệ sinh

Để có hiệu suất làm sạch tối ưu chương trình định lượng chất tẩy rửa riêng biệt với nhau trong giai đoạn làm sạch tương ứng. Vì mục đích này vị trí đặt chất tẩy rửa đúng cách cần thiết.

Nếu đèn báo chăm sóc máy trên bảng điều khiển sáng hoặc màn hình hiển thị tư vấn, thực hiện Chăm sóc máy không cần rửa chén bởi vì. Sau khi bạn đã thực hiện bảo trì máy, quảng cáo. Nếu thiết bị của bạn không có chức năng nhắc nhở, chúng tôi khuyên bạn nên Chúng tôi khuyến nghị bạn nên bảo trì máy 2 tháng một lần.

Thực hiện bảo trì máy móc

Ghi chú

Chạy chương trình chăm sóc máy mà không có bát đĩa nào được rửa.

Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

Hãy chắc chắn rằng không có Các bộ phận bằng nhôm, ví dụ như B. Bộ lọc mỡ từ Máy hút mùi hoặc nồi nhôm, trong ngăn rửa của thiết bị tình trạng.

Nếu bạn muốn bảo trì máy sau 3 chu kỳ rửa, màn hình sẽ tắt để bảo trì máy tự động.

Để đạt được hiệu suất làm sạch tối ưu, hãy chú ý đến vị trí đặt chất tẩy rửa đúng cách.

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn trên bao bì của Sản phẩm chăm sóc máy và chất tẩy rửa máy.

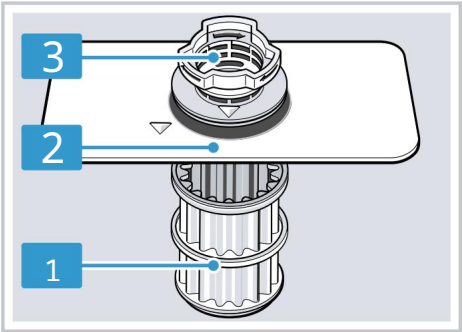
- 1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn cứng đầu bên trong.
 - 2. Làm sạch rây.
 - 3. Đặt sản phẩm chăm sóc máy vào bên trong thiết bị.
- Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy rửa chén được thiết kế riêng cho máy rửa chén.
- 4. Đổ chất tẩy rửa máy vào khoang chứa chất tẩy rửa cho đến khi đầy hoàn toàn.

- Không thêm bất kỳ chất tẩy rửa máy nào vào bên trong thiết bị đưa cho.
- 5. Nhấn.
 - 6. Start nhấn.

- a Việc bảo trì máy móc được thực hiện.
- a Khi chương trình kết thúc, Đèn báo bảo trì máy tắt.

17.5 Hệ thống sàng lọc

Hệ thống sàng lọc các chất bẩn thô ra khỏi mạch rửa.



- 1 Rây vi mô
- 2 cái rây mịn

de Vệ sinh và chăm sóc

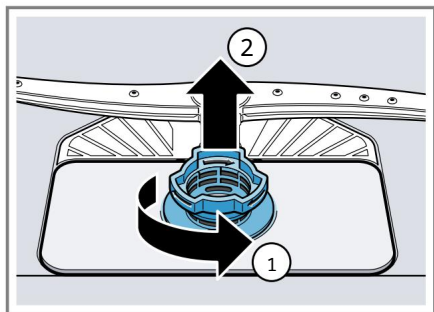
3 con cá lớn

Làm sạch sàng

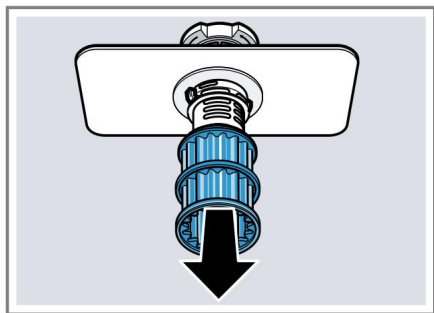
Các chất gây ô nhiễm từ nước rửa có thể làm tắc rây.

1. Sau mỗi lần rửa, hãy vệ sinh rây
Kiểm tra dư lượng.
2. Xoay rây thô ngược chiều kim đồng hồ và tháo
hệ thống rây ra. ① ②

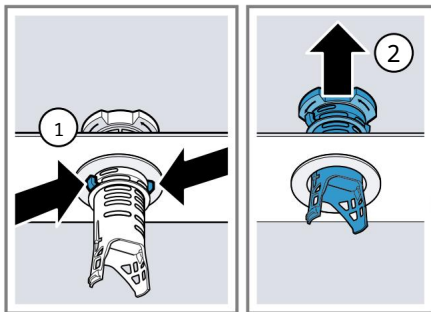
- Đảm bảo rằng không có
Vật lạ trong buồng bơm
rơi.



3. Kéo rây vi mô xuống dưới
gà mái.



4. Nhấn các vấu khóa lại với nhau
① và sàng thô hướng lên trên
lấy ra. ②



5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước chảy.

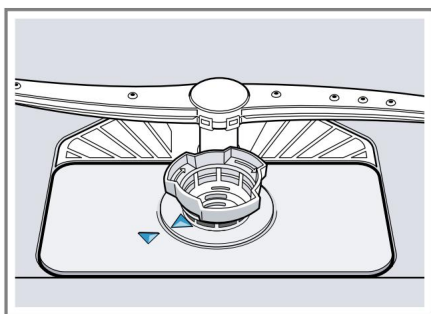
Cẩn thận vệ sinh vành bụi bẩn giữa rây thô
và rây mịn.

6. Lắp ráp hệ thống sàng lọc.

Xin lưu ý rằng trên sàng thô
các chốt khóa đã được lắp vào.

7. Lắp hệ thống sàng vào thiết bị và xoay sàng
thô theo chiều kim đồng hồ.

- Xin lưu ý rằng
Các dấu mũi tên ở phía ngược lại.

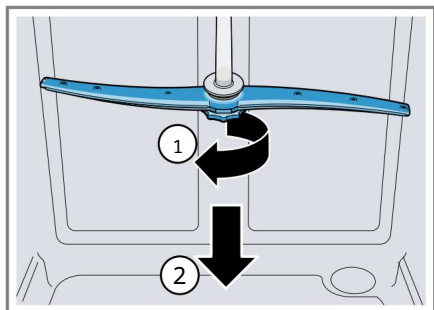


17.6 Vệ sinh cánh phun

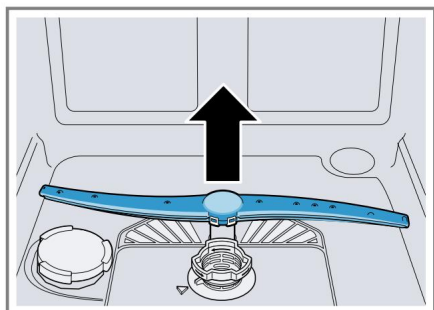
Cặn vôi và tạp chất từ

Nước rửa có thể làm hỏng vòi phun và Vòng bi tay phun bị chặn. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

1. Tháo cánh tay phun phía trên và kéo xuống ① ②



2. Di chuyển cánh tay phun dưới lên trên trừ đi.



3. Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc nghẽn dưới vòi nước đang chảy không và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào nếu cần thiết.

4. Lắp cánh phun phía dưới vào.

a Cánh tay phun kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí.

5. Lắp cánh tay phun phía trên và vặn chặt lại.

de khắc phục sự cố

18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và hướng dẫn khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trong mục lục và trên trang web của chúng tôi siemens-home.bsh-group.com.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải

có thể được thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

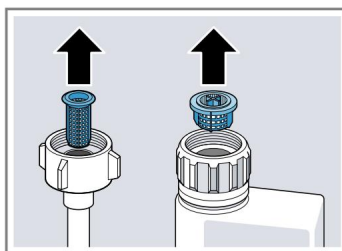
Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục Có lỗi kỹ
Đèn báo "Kiểm tra nguồn nước" nhấp nháy	thuật. 1. Nhấn .  2. Rút phích cắm thiết bị hoặc tắt nguồn Tắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm thiết bị vào ổ điện hoặc bật cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Nhấn .  - Đóng vòi nước. - Rút dây nguồn. - Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 55 và nêu mã lỗi.
E:30-00 sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 55.
E:31-00 sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 55.
E:32-00 sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	Ống dẫn nước vào bị gấp khúc. Đặt ống đầu vào sao cho không bị gấp khúc. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước.

Lỗi E:32-00	Nguyên nhân và cách khắc phục Vòi nước bị kẹt hoặc vòi hóa. Mở vòi nước.
sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	

Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 l/phút khi cửa nước vào mở.

Bộ lọc ở đầu nối nước của ống cấp nước hoặc ống Aqua-Stop bị tắc.

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm nguồn.
3. Tắt vòi nước.
4. Tháo kết nối nước.
5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống dẫn nước vào



6. Làm sạch rây.
7. Đặt bộ lọc vào ống đầu vào.
8. Vặn chặt kết nối nước.
9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không.
10. Kết nối nguồn điện.
11. Bật thiết bị.

E:34-00 sáng liên tục.	Nước liên tục chảy vào thiết bị.
	1. Đóng vòi nước.
	2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 55.

Đèn E:61-02 sáng liên tục.	Không có lỗi thiết bị. Máy bơm nước thải bị tắc hoặc nắp máy bơm nước thải bị lỏng.
	1. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 53
	2. Lắp nắp máy bơm nước thải vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 53



de khắc phục sự cố

Lỗi E:61-03	Nguyên nhân và cách khắc phục lỗi Không có
sáng liên tục. Nước không được bơm ra ngoài.	thiết bị. Kết nối ống xi phông vẫn đóng hoặc ống nước thải bị gấp khúc hoặc bị chặn.

1. Kiểm tra kết nối trên ống xi phông và mở nó ra nếu cần thiết.
2. Đặt ống thoát nước sao cho không bị gấp khúc.
3. Loại bỏ cặn bẩn.



Không có lỗi thiết bị. Máy bơm nước thải bị tắc hoặc nắp máy bơm nước thải bị lỏng.

1. Vệ sinh máy bơm nước thải.
"Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 53
2. Lắp nắp máy bơm nước thải vào đúng vị trí.
"Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 53



E:92-40 sáng liên tục.

Rây bị bẩn hoặc bị tắc. Làm sạch lưới lọc.

"Vệ sinh rây", trang 44



Sự cố Tắt	Nguyên nhân và cách khắc phục Có thể đã
cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	cài đặt bản cập nhật phần mềm. - Chờ cho đến khi bản cập nhật phần mềm được cài đặt. Quá trình này có thể mất khoảng 30 phút. - Nếu thiết bị chưa sẵn sàng hoạt động sau 30 phút, hãy thiết lập lại. - Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây khách hàng. a Thiết bị của bạn sẽ được thiết lập lại. Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. - Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. Nó. Thiết bị sẽ được thiết lập lại và khởi động lại. - Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Tắt thiết bị. - Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Bật cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. - Bật thiết bị. - Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", trang 55
Thức ăn còn sót lại trên bát đĩa.	Đĩa được sắp xếp quá gần nhau hoặc giỏ đựng đĩa quá đầy. - Dọn sạch bát đĩa với không gian đủ rộng Một. Các tia phun phải chạm tới bề mặt bát đĩa. - Tránh các điểm neo đậu.  Vòng quay của tay phun bị chặn. Sắp xếp các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun. Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh cánh phun Trang 45.

de khắc phục sự cố

Làm sạch

cặn thức ăn còn sót lại
trên bát đĩa.

Nguyên nhân và cách khắc phục



Rây thì bẩn.

Làm sạch lưới lọc.

"Vệ sinh rây", trang 44



Rây được lắp không đúng cách và/hoặc không được khóa.

1. Lắp rây đúng cách. "Hệ thống sàng lọc", trang 43
2. Khóa chặt rây vào đúng vị trí.

Chương trình giặt được chọn quá yếu.

Chọn chương trình giặt mạnh hơn. "Chương trình",
trang 19

Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng
chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn
cứng đầu.

Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch
các món ăn chưa sẵn sàng.

Không sử dụng các bình cao, hẹp ở khu vực góc
rửa sạch vừa đủ.

Không xếp chồng các thùng chứa cao, hẹp quá dốc
và không ở khu vực góc.

Giỏ đựng đồ ăn phía trên bên phải và bên trái không có trên
được đặt ở cùng độ cao.

Đặt giỏ đựng đồ ăn phía trên ở bên trái và bên phải
đặt cùng một chiều cao.

"Giỏ đựng đồ ăn phía trên", trang 23

Vật có thể tháo rời
được tìm thấy trên kính,
kính có vẻ ngoài bằng kim
loại
và đồ dùng ăn uống.

Lượng chất trợ xả bổ sung được cài đặt quá cao.

Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn
Mức

độ. "Cài đặt lượng chất trợ xả", trang 28

Rối loạn	Nguyên nhân và cách khắc phục
có thể tháo rời các vệt được tìm thấy trên kính, kính có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng ăn uống.	Không thêm chất trợ xả. Thêm chất trợ xả. “Thêm chất trợ xả”, trang 28 Cặn chất tẩy rửa còn sót lại trong phần chương trình xả có sẵn. Nắp của buồng làm sạch đã được Bát đĩa bị kẹt và không mở được hoàn toàn. - Sắp xếp các món ăn vào giỏ đựng đồ ăn phía trên sao cho Đảm bảo khay đựng viên thuốc không bị bát đĩa chặn. “Cất bát đĩa”, trang 33 Các đĩa đựng chất tẩy rửa đang chặn nắp. - Không đặt bất kỳ đĩa hoặc bình xịt nước hoa nào trong khay đựng máy tính bảng.
	Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng.
Dấu vết rỉ sét trên dao kéo.	Đồ dùng bằng dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Sử dụng đồ đựng chống gỉ. Dao kéo cũng bị rỉ sét nếu các bộ phận bị rỉ sét được rửa sạch trở nên. Không rửa các bộ phận bị gỉ. Hàm lượng muối trong nước rửa quá cao. - Loại bỏ muối đặc biệt bị đổ ra khỏi Rửa sạch bình chứa. - Vặn chặt nắp hộp đựng muối chuyên dụng.
Chất thải sạch hơn là trong buồng làm sạch hoặc trong khay hứng nước.	Các cánh tay phun bị chặn bởi các món ăn và chất tẩy rửa không được rửa sạch. Đảm bảo rằng cánh phun không bị chặn và có thể quay tự do. Buồng chứa chất tẩy rửa đã được đổ đầy chất tẩy rửa ẩm ướt. Chỉ đổ chất tẩy rửa vào hộp đựng chất tẩy rửa khô buồng.
Chỉ báo nạp lại cho Á nh sáng muối đặc biệt.	Thiếu muối đặc biệt. Đổ đầy muối đặc biệt trang 26. Cảm biến không phát hiện được viên muối đặc biệt.

de khắc phục sự cố

Đèn báo	Nguyên nhân và cách khắc phục
lỗi cần nạp muối đặc biệt sáng.	Không sử dụng viên muối đặc biệt.

18.1 Vệ sinh máy bơm nước thải

Thức ăn thừa hoặc vật lạ có thể làm tắc máy bơm nước thải. Ngay khi nước xả không còn thoát ra được bình thường, bạn cần vệ sinh máy bơm nước thải.

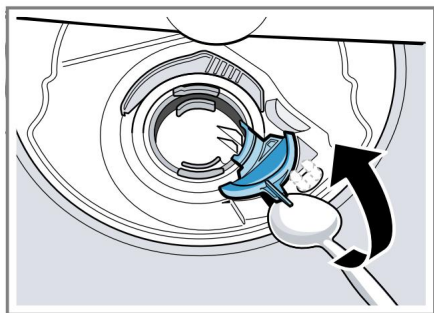


CẢNH BÁO

nguy cơ gây thương tích!

Các vật sắc nhọn như kính vỡ có thể làm tắc máy bơm nước thải và gây thương tích. Cần thận trọng loại bỏ dị vật.

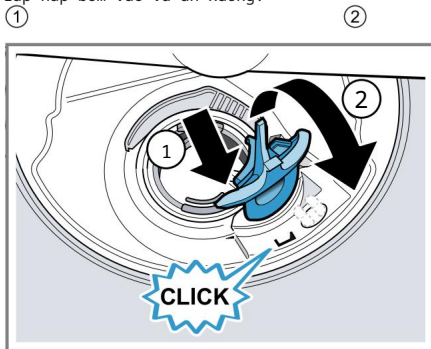
1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Các món ăn trên và dưới
Xóa gio hàng.
3. Tháo hệ thống rây.
4. Sử dụng hết lượng nước có sẵn
đảm lấy.
Nếu cần, hãy sử dụng miếng bọt biển.
5. Dùng thìa để nạy nắp bơm và nắm lấy cầu bơm.



6. Nâng nắp bơm theo đường chéo vào trong và tháo ra.
đàn ống.
- a Bây giờ bạn có thể thay thế cánh quạt bằng
vươn tới bàn tay.
7. Loại bỏ cặn thức ăn và vật lạ ra khỏi khu
vực cánh quạt.

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

8. Lắp nắp bơm vào và ấn xuống.



a Nắp bơm kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí.

9. Lắp đặt hệ thống sàng lọc.
10. Lắp gio đệm bát đĩa trên và dưới vào.

19 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối nước thải.
4. Ngắt kết nối nước uống.
5. Nếu có, việc buộc chặt
Nối lỏng các vít cố định vào các bộ phận của
đồ nội thất.
6. Nếu có, hãy tháo ván chân tường.
7. Cần thận kéo thiết bị ra và vận chuyển lại ống.

de Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

19.2 Làm cho thiết bị chống đóng băng

Nếu thiết bị được đặt trong phòng để bị đóng băng, ví dụ: B. Trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết nước trong thiết bị.

Làm trống thiết bị. "Vận chuyển thiết bị", trang 54

19.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị, Làm trống thiết bị trước khi Chuyên chở.

Lưu ý: Để tránh nước còn sót lại máy điều khiển và dẫn đến hư hỏng thiết bị, thiết bị chỉ vận chuyển theo chiều thẳng đứng.

- 1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị đàn ông.
- 2. Cố định các bộ phận rời.
- 3. Bật thiết bị. Trang 34
- 4. Chương trình có mức cao nhất Chọn nhiệt độ. "Chương trình", trang 19
- 5. Khởi động chương trình. Trang 35
- 6. Để làm trống thiết bị, Hủy chương trình sau khoảng 4 phút. "Hủy chương trình", Trang 36
- 7. Tắt thiết bị. Trang 36
- 8. Tắt vòi nước.
- 9. Để đổ hết nước còn sót lại trong thiết bị, hãy nới lỏng ống cấp nước và để ống xả hết. của nó.

19.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO
Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.
Đối với các thiết bị cũ,
Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và khóa cửa thiết bị cho đến nay phá hủy mà cửa thiết bị không đóng nhiều hơn.

- 1. Rút dây nguồn.
- 2. Cắt dây nguồn.
- 3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
gen
Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại có thể được lấy từ Các đại lý chuyên ngành và chính quyền địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải bỏ (rác thải điện và điện tử thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra
Khung cho một EU toàn diện trả lại hợp lệ và Tái chế các thiết bị cũ trước.

20 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan về mặt chức năng theo Quy định thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn vào thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng được miễn phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về

Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có thể được lấy với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.).

của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng

có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo hoặc trên

Trang web.

20.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Không.)

Số sản phẩm (E-No.),

Số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.) có thể được tìm thấy trên

Biển tên thiết bị.

Tất cả loại có thể được tìm thấy trên

Bên trong cửa thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn

Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu ghi chú.

20.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ

Hợp đồng mua hàng và ngoài ra của chúng tôi

Chúng tôi cung cấp dịch vụ thay thế theo bảo hành của nhà sản xuất theo các điều kiện sau đây.

! Nếu có lỗi từ phía chúng tôi

Nếu hệ thống Aqua-Stop gây ra thiệt hại về nước, chúng tôi sẽ bồi thường thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn nước

Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.

Bảo đảm trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ của thiết bị.

Điều kiện tiên quyết để bảo đảm

nói là thiết bị với

Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn của chúng tôi; có ý

cũng bao gồm phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (phụ kiện gốc). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường dây cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi

đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Các thiết bị có Aqua-Stop cần

Về nguyên tắc, họ không nên được giám sát hoặc

sau đó khóa chặt bằng cách đóng vòi nước.

Chỉ dành cho

trong trường hợp bạn vắng nhà trong thời gian dài, ví dụ: B. tại

một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần, để đóng vòi nước.

21 Dữ liệu kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Căng thẳng	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Giá trị kết nối	2000 - 2400W
Bảo hiểm	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	; tâm trí. 50 kPa (0,5 bar) Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lượng dòng chảy vào	tâm trí. 10 lít/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Dung tích	14 Maßgedecke

Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/13781571>. Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL.

21.1 Thông tin về miễn phí và phần mềm nguồn mở đồ dùng

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền dưới dạng miễn phí hoặc mở. Phần mềm nguồn được cấp phép.

Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trên thiết bị gia dụng. Truy cập vào thông tin giấy phép tương ứng cũng được

qua ứng dụng Home Connect: "Hồ sơ -> Thông báo pháp lý -> Thông tin giấy phép".2 Bạn có thể Tải xuống thông tin giấy phép từ trang web sản phẩm của thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trang web sản phẩm theo kiểu máy của bạn và các tài liệu khác.) Ngoài ra,

Bạn có thể lấy thông tin liên quan tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.

Mã nguồn có sẵn theo yêu cầu được cung cấp. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến ossrequest@bshg.com hoặc BSH Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich. Chủ đề: "OSSREQUEST" Chỉ phí xử lý của bạn Yêu cầu sẽ được gửi hóa đơn cho bạn. Ưu đãi này có hiệu lực ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là trong khoảng thời gian mà chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho cung cấp thiết bị phù hợp.

22 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte tuyên bố GmbH mà thiết bị với Chức năng Home Connect trong hơn

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

thỏa thuận với cơ bản
yêu cầu và các điều khoản liên quan khác của
Chỉ thị 2014/53/EU.

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù
hợp của RED trực tuyến tại
siemens-home.bsh-group.com trên
trang sản phẩm của thiết bị của bạn tại
tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
max. 100 mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz +
5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE				ANH TA		LÀ
	FR Nhân sự CNTT	CỬA HÀ NG	Lv	Trung cấp		LỮ HỦ	
	MT NL TẠI PL	PT RO	VÀ		SK FI		
	SE NO CH TR IS				Anh Quốc (UK)		
Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.							
AL	KHÔNG	BẮC SĨ	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀ M
Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.							

DE Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001805199

9001805199 (040307) 642 V1

của